

Số: 3263/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương thành phố Hà Nội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 7/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại tờ trình số 3808/TTr-SCT ngày 22/10/2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 2798/STP-KSTTHC ngày 22/09/2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 13 thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương thành phố Hà Nội (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Công thương, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Website Chính phủ;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, NC, KT, NN, TH, HCTC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Cổng giao tiếp Điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT.

32837 (60)

KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7263 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội)

**PHẦN I. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội:**

TT	Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	<p>- Bộ Công Thương ban hành: Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/06/2010 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ; Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai báo hóa chất; Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>
02	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
05	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
06	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
07	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
08	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
09	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	

10	Cấp giấy Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	
11	Xác nhận Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	- Bộ Công Thương ban hành: Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; Quyết định số 4759/QĐ-BCT ngày 18/5/2015 của Bộ Công Thương v/v công bố thủ tục hành chính được sửa đổi/ bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ/ bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.
12	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	- Bộ Công Thương ban hành: Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất;
13	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	Quyết định số 10358/QĐ-BCT ngày 14/11/2014 của Bộ Công Thương v/v công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội:**

TT	Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI**

### **1 - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

#### **a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

#### **b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

#### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tài liệu pháp lý:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

+ Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.

- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:

+ Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

+ Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

+ Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;

+ Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất.

- Tài liệu về điều kiện đối với người sản xuất: Bản kê khai nhân sự, gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất.

**h. Phí - Lệ phí:**

- Lệ phí cấp mới GCN đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 200.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (Hai trăm nghìn đồng chẵn).
- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.
- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP:

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;
- Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- Cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có

hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

***1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Hóa chất.
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 18/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.
- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**PHỤ LỤC 2**

*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ..... tháng .... Năm 201

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất  Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 3**

*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201*

**BẢN KÊ KHAI**  
**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA**  
**CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn</b>	<b>Đặc trưng kỹ thuật</b>	<b>Nước, năm sản xuất</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất</b>
1	2	3	4		5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)



## PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201

#### BẢN KÊ KHAI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khỏe	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

## **2 - Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.**

### ***a. Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ Quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

### ***b. Cách thức thực hiện:***

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

### ***c. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

***d. Thời hạn giải quyết:*** Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

### ***f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

***g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất.

### ***h. Phí - Lệ phí:***

- Lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung GCN đủ điều kiện sản xuất hóa chất:

100.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (Một trăm nghìn đồng chẵn).

- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

***i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

***k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính Phủ.

***l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Hóa chất.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ..... tháng .... Năm 201

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình:                      Sản xuất            Kinh doanh     

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

### **3 - Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

#### **a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

#### **b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

#### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

#### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

#### **f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất.

**h. Phí - Lệ phí:**

- Lệ phí cấp lại GCN đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 100.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (Một trăm nghìn đồng chẵn).
- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất.
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.
- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ..... tháng .... Năm 201

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất  Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

#### **4 - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

##### **a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

##### **b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

##### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tài liệu pháp lý:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền;

+ Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:

+ Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

+ Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

+ Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và Bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;

+ Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng theo quy định tại Điều này và được cấp chung một Giấy chứng nhận;

+ Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh.

- Tài liệu về điều kiện đối với người kinh doanh: Bản kê khai nhân sự, gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.



**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất.

**h. Phí - Lệ phí:**

- Lệ phí cấp mới GCN đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 200.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).
- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (*Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn*).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.
- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP:
- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;
  - Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
  - Cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
  - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
  - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất.
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**PHỤ LỤC 2**

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày .... tháng .... Năm 201

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình:                      Sản xuất                                            Kinh doanh                     

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 3**

*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201*

**BẢN KÊ KHAI  
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA  
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn</b>	<b>Đặc trưng kỹ thuật</b>	<b>Nước, năm sản xuất</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất</b>
1	2	3	4		5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 4**

*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201*

**BẢN KÊ KHAI**  
**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ**  
**SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Nam/Nữ</b>	<b>Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ</b>	<b>Chức vụ, chức danh</b>	<b>Những khóa đào tạo đã tham gia</b>	<b>Sức khỏe</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**5 - Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ Quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

**b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất.

**h. Phí - Lệ phí:**

- Lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung GCN đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 100.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (Một trăm nghìn đồng chẵn).

- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

***i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

***k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính Phủ.

***l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Hóa chất.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**PHỤ LỤC 2**

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ..... tháng .... Năm 201

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình:                      Sản xuất            Kinh doanh     

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)



## **6 - Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

### **b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

### **f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất.

**h. Phí - Lệ phí:**

- Lệ phí cấp lại GCN đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 100.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (Một trăm nghìn đồng chẵn).

- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**PHỤ LỤC 2**

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ..... tháng .... Năm 201

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất  Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

**7 - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

**b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Bản kê khai nhân sự;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền;

- Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

- Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;

- Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và Bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;

- Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất.

**h. Phí - Lệ phí:**

- Lệ phí cấp mới GCN đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 200.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (Hai trăm nghìn đồng chẵn).
- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.
- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP:

- Điều kiện về sản xuất:
  - + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;
  - + Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
  - + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
  - + Cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
  - + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
  - + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
  - + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có

hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Điều kiện về kinh doanh:

+ Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

+ Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

### ***1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Hóa chất.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ..... tháng .... Năm 201

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất  Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

### PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201...

**BẢN KÊ KHAI**  
**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA**  
**CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4		5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)



**PHỤ LỤC 4**

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201

**BẢN KÊ KHAI**  
**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ**  
**SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khỏe	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**8 - Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ Quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

**b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất.

**h. Phí - Lệ phí:**

- Lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung GCN đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa

chất: 100.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (*Một trăm nghìn đồng chẵn*).

- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (*Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn*).

***i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

***k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính Phủ.

***l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Hóa chất.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ..... tháng .... Năm 201

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất  Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 3**

*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201*

**BẢN KÊ KHAI  
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA  
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4		5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

## PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201

#### BẢN KÊ KHAI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khỏe	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**9 - Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

**b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất.

**h. Phí, Lệ phí:**

- Lệ phí cấp lại GCN đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 100.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy chứng nhận (*Một trăm nghìn đồng chẵn*).
- Phí thẩm định cấp GCN đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 1.200.000/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (*Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn*).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.
- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất.
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.
- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.



## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ..... tháng .... Năm 201

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất  Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008; Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

### PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201

### BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4		5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 4**

*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201*

**BẢN KÊ KHAI  
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ  
SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khỏe	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

## **10 - Cấp giấy Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất.**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận khai báo hóa chất sản xuất gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương Hà Nội.

- Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận hồ sơ khai báo đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo có trách nhiệm khai báo hóa chất sản xuất trong một năm bằng văn bản đến Sở Công Thương Hà Nội trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

- Thời hạn xác nhận khai báo hóa chất của Sở Công Thương Hà Nội là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

### **c. Thành phần hồ sơ:**

- Bản khai báo hóa chất;

- Phiếu an toàn hóa chất tiếng Việt theo mẫu do Bộ Công Thương quy định đối với hóa chất là hóa chất nguy hiểm;

Trường hợp hóa chất đã được khai báo trước đó tại Sở Công Thương Hà Nội thì tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất nguy hiểm không phải nộp lại phiếu an toàn khi thành phần hóa chất không thay đổi.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Năm (05) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

### **f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất.

### **h. Phí - Lệ phí:**

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất: 200.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy xác nhận (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

***i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Mẫu Bản khai báo hóa chất quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư số 40/2011/TT-BCT.

- Phiếu an toàn hóa chất quy định tại Phụ lục 17 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất.

***k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Hóa chất;  
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về khai báo hóa chất.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất./.

- Quyết định số 11214/QĐ-BCT ngày 11/12/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

**PHỤ LỤC 1**  
**MẪU BẢN KHAI BÁO HÓA CHẤT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI BÁO HÓA CHẤT**

Căn cứ Luật Hóa chất;  
 Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ Công thương quy định khai báo hóa chất.

**Phần I**  
**THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu hóa chất:		
2. Mã số thuế:		
3. Địa chỉ của trụ sở chính:		
4. Điện thoại:	Fax:	Email:
5. Họ và tên người đại diện pháp luật:		Chức vụ:
6. Loại hình hoạt động: Sản xuất <input type="checkbox"/> Nhập khẩu <input type="checkbox"/> Sử dụng <input type="checkbox"/>		
7. Nơi đặt cơ sở sản xuất, sử dụng, bảo quản:	8. Cửa khẩu nhập hóa chất:	
9. Các thông tin khác: - Họ tên người phụ trách khai báo: - Số điện thoại di động: - Email:		

**Phần II**  
**THÔNG TIN VỀ HÓA CHẤT**

**1. Thông tin hóa chất**

STT	Mã HS	Mã CAS	Tên thương mại	Tên IUPAC	Công thức hóa học	Khối lượng	Mục đích sản xuất	Xuất xứ
1								
2								
3								
4								
5								

## **2. Thông tin khác:**

### **2.1. Đối với loại hình nhập khẩu**

Số Hóa đơn (Invoice):

Ngày ký hóa đơn (Invoice):

Công ty xuất khẩu:

Quốc gia:

Cửa khẩu nhập hóa chất:

### **2.2. Đối với loại hình sản xuất**

Địa chỉ nơi sản xuất:

Tôi cam đoan tất cả các thông tin khai báo trên đây đúng và đầy đủ theo quy định của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 39/2011/TT-BCT./.

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI BÁO**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

### **Ghi chú:**

Khối lượng được khai theo tổng số lượng nhập khẩu của hợp đồng, những lần nhập khẩu tiếp theo khai theo chi tiết của hóa đơn (invoice).

**PHỤ LỤC 17***(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT**

Phiếu an toàn hóa chất Tên phân loại, tên sản phẩm		Logo của doanh nghiệp (không bắt buộc)	
Số CAS: Số UN: Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):			
<b>I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>			
- Tên thường gọi của chất:		Mã sản phẩm (nếu có)	
- Tên thương mại:			
- Tên khác (không là tên khoa học):			
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:		Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:	
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:			
- Mục đích sử dụng: ghi ngắn gọn mục đích sử dụng, ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC			
<b>II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT</b>			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Thành phần 1			Không bắt buộc ghi chính xác, xem ghi chú
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			
Thành phần 5 (nếu có)			
<b>III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>			
1. <b>Mức xếp loại nguy hiểm</b> (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)			
2. <b>Cảnh báo nguy hiểm</b>			
- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;			
- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;			
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.			
3. <b>Các đường tiếp xúc và triệu chứng</b>			
- Đường mắt;			
- Đường thở;			
- Đường da;			
- Đường tiêu hóa;			
- Đường tiết sữa.			
<b>IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ</b>			
1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)			
2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)			



3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)
4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)
5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

#### V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...)
2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy
3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...)
4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác
5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy
6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

#### VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ
2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng

#### VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)
2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)

#### VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...)
2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc
  - Bảo vệ mắt;
  - Bảo vệ thân thể;
  - Bảo vệ tay;
  - Bảo vệ chân.
3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố
4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...)

#### IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý	Điểm sôi ( $^{\circ}\text{C}$ )
Màu sắc	Điểm nóng chảy ( $^{\circ}\text{C}$ )
Mùi đặc trưng	Điểm bùng cháy ( $^{\circ}\text{C}$ ) (Flash point) theo phương pháp xác định
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Nhiệt độ tự cháy ( $^{\circ}\text{C}$ )
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)
Độ hòa tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)
Độ PH	Tỷ lệ hóa hơi
Khối lượng riêng ( $\text{kg}/\text{m}^3$ )	Các tính chất khác nếu có

**X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT****1. Tính ổn định** (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...)**2. Khả năng phản ứng:**

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy;
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh);
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung...);
- Phản ứng trùng hợp.

**XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH**

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Thành phần 1	LC, LD, PEL, Nồng độ tối đa cho phép...	mg/m <sup>3</sup>	Da, hô hấp...	Chuột, thỏ...
Thành phần 2 (nếu có)				
Thành phần 3 (nếu có)				

**1. Các ảnh hưởng mãn tính với người** (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)**2. Các ảnh hưởng độc khác****XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI****1. Độc tính với sinh vật**

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Thành phần 1			
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			

**2. Tác động trong môi trường**

- Mức độ phân hủy sinh học
- Chỉ số BOD và COD
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học

**XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ****1. Thông tin quy định tiêu hủy** (thông tin về luật pháp)**2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải****3. Biện pháp tiêu hủy****4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý****XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN**

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường	Loại, nhóm hàng nguy	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung

	<b>biên</b>	<b>hiểm</b>			
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.					
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...					
<b>XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</b>					
<b>1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)</b> <b>2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký</b> <b>3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ</b>					
<b>XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC</b>					
Ngày tháng biên soạn Phiếu:					
Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:					
Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:					
Lưu ý người đọc: Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc					

**Hướng dẫn bổ sung:**

1. Những thông tin có kèm theo từ “nếu có” được biên soạn tùy theo điều kiện cụ thể, không hàm ý bắt buộc.
2. Phải ghi đầy đủ thông tin cần thiết vào các mục trong phiếu.
3. Trường hợp không có thông tin, ghi cụm từ “chưa có thông tin”.
4. Trường hợp thông tin không phù hợp, ví dụ: một chất rắn không bay hơi nên không có thông số áp suất hóa hơi, ghi cụm từ “không phù hợp”
5. Trường hợp các thông tin có sẵn chỉ ra mức độ không nguy hiểm tương ứng với mục từ cần ghi, ghi cụ thể, rõ ràng thông tin chỉ ra tính chất không nguy hiểm theo phân loại của

tổ chức nhất định; ví dụ: thông tin về ảnh hưởng mãn tính, ghi “không được phân loại là chất gây ung thư theo OSHA, ACGIH...”.

6. Đơn vị đo lường sử dụng trong phiếu áp dụng theo quy định của pháp luật.

7. Cách ghi làm lượng thành phần

Không bắt buộc ghi chính xác hàm lượng thành phần, chỉ cần ghi khoảng nồng độ của thành phần theo quy tắc sau:

- a) Từ 0.1 đến 1 phần trăm;
- b) Từ 0.5 đến 1,5 phần trăm;
- c) Từ 1 đến 5 phần trăm;
- d) Từ 3 đến 7 phần trăm;
- đ) Từ 5 đến 10 phần trăm;
- e) Từ 7 đến 13 phần trăm;
- g) Từ 10 đến 30 phần trăm;
- h) Từ 15 đến 40 phần trăm;
- i) Từ 30 đến 60 phần trăm;
- k) Từ 40 đến 70 phần trăm;
- l) Từ 60 đến 100 phần trăm;

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

## 11 - Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

### **a. Trình tự thực hiện:**

- Cơ sở hoạt động hóa chất lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương huấn luyện (đối với cán bộ quản lý), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;
- Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;
- Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo kế hoạch huấn luyện (nếu có), kiểm tra cho cơ sở;
- Sở Công Thương quy định cụ thể thời gian tổ chức huấn luyện (nếu có), kiểm tra nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra đạt yêu cầu, Sở Công Thương thực hiện cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- \* Trường hợp hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận:
  - Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (mẫu số 01);
  - Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (mẫu số 03);
  - Hai (02) ảnh (cỡ 2x3 cm) của người trong danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;
  - Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.
- \* Trường hợp hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (đối với trường hợp cơ sở tự huấn luyện):
  - Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (mẫu số 02);
  - Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (mẫu số 03);
  - Hai (02) ảnh (cỡ 2x3 cm) của người trong danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;
  - Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra;
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: hai (02) năm.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

### **f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**h. Phí - Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Điều kiện chung:**

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành.

**\* Điều kiện riêng:**

- Người huấn luyện phải có trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành huấn luyện, có ít nhất năm (05) năm làm việc về an toàn hóa chất.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương Quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

- Quyết định số 10358/QĐ-BCT ngày 14/11/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi/ bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ/ bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

**Mẫu số 01. Mẫu Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.**

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**Huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

**Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hà Nội**

Tên cơ sở hoạt động hóa chất:.....

Nơi đặt trụ sở chính:.....

ĐT:.....Fax.....Email.....

Thực hiện Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

(.....Tên doanh nghiệp) đề nghị Sở Công Thương TP Hà Nội huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt động hóa chất của (.....tên doanh nghiệp)/.

Hồ sơ gửi kèm theo:

- 1.
- 2.
- 3...

Hà Nội, ngày....tháng....năm.....

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Mẫu số 02. Mẫu Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

**Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hà Nội**

Tên cơ sở hoạt động hóa chất:.....

Nơi đặt trụ sở chính:.....

ĐT:.....Fax.....Email.....

Thực hiện Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

(.....Tên doanh nghiệp) đề nghị Sở Công Thương TP Hà Nội kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt động hóa chất của (.....tên doanh nghiệp)/.

Hồ sơ gửi kèm theo:

Hà Nội, ngày....tháng....năm.....

1.

2.

3...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)



**Mẫu số 03. Mẫu Danh sách các đối tượng tham gia huấn luyện (nếu có),  
kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

**DANH SÁCH .....(1).....**

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Ngày, tháng, năm sinh</b>	<b>Số CMTND/ Số Hộ chiếu</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>

*Hà Nội, ngày....tháng....năm.....*  
**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

(1) Danh sách tham gia huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận hoặc Danh sách kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận.

## 12 - Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

### **a. Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc hư hỏng, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận gửi đến Sở Công Thương Hà Nội để xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận;

- Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp lại phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

### **b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (mẫu số 01);

- Hai (02) ảnh (cỡ 2x3 cm) của người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: bằng thời gian của Giấy chứng nhận đã cấp.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**h. Phí - Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 01: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều kiện chung:**

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao

động hiện hành.

***1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương Quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

- Quyết định số 10358/QĐ-BCT ngày 14/11/2014 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi/ bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ/ bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

www.LuatVietnam.vn

**Mẫu số 01. Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hà Nội

Tên cá nhân:.....

Ngày sinh:.....

Chức vụ:.....

Nơi làm việc:.....

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất của .....do Sở Công Thương Hà Nội cấp ngày .....tháng .....năm đã ...(lý do)... Thực hiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất, đề nghị Sở Công Thương Hà Nội cấp lại Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn hóa chất./.

Hồ sơ gửi kèm theo:

1.

2...

Hà Nội, ngày....tháng....năm.....

**Người đề nghị**  
(Ký tên và đóng dấu)

### **13 - Xác nhận Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp**

#### **a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương Hà Nội.

- Thời hạn xác nhận Biện pháp không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 20/2013/TT-BCT.

- Trong thời gian 04 (bốn) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương Hà Nội phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân các nội dung hoặc tài liệu còn thiếu và thời hạn để hoàn chỉnh nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Thời hạn xác nhận Biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị xác nhận Biện pháp chưa đạt yêu cầu, Sở Công Thương Hà Nội thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân, trong đó nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và thời hạn hoàn thành.

- Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra thực tế tại dự án, cơ sở hóa chất; xem xét, đánh giá và xác nhận Biện pháp. Số lượng thành viên đoàn kiểm tra từ 03 (ba) đến (05) năm người. Mẫu xác nhận Biện pháp quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT.

#### **b. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Hà Nội theo địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - P 105 - Số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

#### **c. Thành phần hồ sơ:**

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân;

- Biện pháp gồm 05 (năm) bản, trường hợp cần nhiều hơn, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thêm theo yêu cầu cơ quan thẩm định;

- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Hai mươi (20) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp.

#### **f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS HC và Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

**h. Phí - Lệ phí:**

- Phí phê duyệt Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: 8.000.000đ/ Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (Tám triệu đồng chẵn).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân: Theo mẫu tại Phụ lục 8 kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT.

- Mẫu Biên bản kiểm tra quy định tại Phụ lục 9; mẫu xác nhận Biện pháp quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Quyết định số 4759/QĐ-BCT ngày 18/5/2015 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi/ bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ/ bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương

**PHỤ LỤC 8**  
**MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ**  
**SỰ CỐ HÓA CHẤT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013*  
*của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
\_\_\_\_\_    **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

Số:

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

**Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội**

Tên doanh nghiệp: .....

Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất: .....

Địa điểm thực hiện: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

Sau khi được xác nhận, doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo đơn:

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: (số lượng bản)
- Các tài liệu kèm theo (nếu có)/.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)